TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2022
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chí và ông Lương Thái Nguyên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký TAND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 30/11/2022, tại trụ sở TAND huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2022/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022; về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/11/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị Thanh H, sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn P, sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Lê Thị Thanh H trình bày:*

Về hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã S vào năm 2013. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn vì vợ chồng bất đồng quan điểm hay cãi nhau, anh P không có trách nhiệm với gia đình, hay có hành vi hăm dọa làm ảnh hưởng đến tinh thần của vợ con. Đến nay không còn tình cảm nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Phước.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 20/10/2014, Nguyễn Gia B, sinh ngày 12/7/2018 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 12/7/2018, hiện ba con do tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi ba con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày: Về hôn nhân, bị đơn thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, do anh thường xuyên đi làm xa không quan

tâm vợ con; lúc về ghen tuông nên anh có đánh chị vài tát tai, mong muốn vợ chồng đoàn tụ, không đồng ý ly hôn. Về con chung: Thống nhất như yêu cầu của nguyên đơn. Về tài sản không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên đoàn tụ nhưng không thành.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp ly hôn; bị đơn có hộ khẩu tại huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký tại UBND xã S vào ngày 12/6/2013 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn vì vợ chồng bất đồng quan điểm hay cãi nhau, anh P có hành vi bạo lực gia đình; sự việc nêu trên có xác nhận của Trưởng thôn T, xã S. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Nguyên đơn xin được nuôi ba con chung Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 20/10/2014, Nguyễn Gia B, sinh ngày 12/7/2018 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 12/7/2018. HĐXX xét thấy lâu nay ba cháu do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và đều có nguyện vọng ở với nguyên đơn, nên tiếp tục giao ba cháu cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[2.3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227 BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Thanh H.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Lê Thị Thanh H được ly hôn với bị đơn Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Giao ba con chung Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 20/10/2014, Nguyễn Gia B, sinh ngày 12/7/2018 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 12/7/2018 cho nguyên đơn Lê Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn Nguyễn Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Lê Thị Thanh H phải chịu 300.000đồng tiền án phí HNGĐ sơ thẩm, đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005805 ngày 26/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Sơn Thành Đông (GCNKH số 55, ngày 12/6/2013);
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mộng Tuyền